

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 563/2018/DS-ST
Ngày: 16/11/2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T-THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Bà Nguyễn Thụy Đông Sương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng
Trụ sở: tầng 2 Tòa nhà Ree, số 9 đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1992.

Văn bản ủy quyền số 3055/UQTA-VH.18 ngày 06/8/2018

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Lý Dĩnh M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 325/6 đường K, phường P, quận T, Thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là công ty) và ông Lý Dĩnh M có ký kết hợp đồng tín dụng số 20160214-100257-1452 ngày 14/02/2016 nội dung thỏa thuận là Công ty cấp cho khách hàng số tiền 47.775.000 đồng để mua xe trả góp trong vòng 24 tháng. Bắt đầu trả từ

ngày 14/3/2016, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 3.054.000 đồng, tháng cuối trả 3.044.000 đồng; Để đảm bảo khoản vay, ông M ký hợp đồng thế chấp tài sản số 20160214-100257-1452 ngày 14/2/2016; tài sản thế chấp là 01 chiếc xe SH 125CC màu trắng, số khung: RLHJF5128FY111230, số máy: JF51E-0322201. Quá trình thực hiện hợp đồng ông M đã thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 25.162.000 đồng. Hiện nay ông M còn nợ tiền gốc 27.843.890 đồng, tiền lãi quá hạn 20.280.110 đồng; Tổng cộng là 48.124.000 đồng.

Do vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu buộc ông Lý Dĩnh M phải trả cho Công ty số tiền còn nợ lại là 48.124.000 đồng theo nội dung các bên đã thỏa thuận.

Trường hợp ông M không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Công ty có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe SH 125CC, số khung: RLHJF5128FY111230, số máy: JF51E-0322201 (màu trắng) để thanh toán khoản nợ trên.

Bị đơn ông Lý Dĩnh M trình bày:

Ngày 14/02/2016 ông có vay tín dụng của Công ty số tiền 47.775.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20160214-100257-1452 trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.054.000 đồng, tháng cuối trả 3.044.000 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 14/3/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã trả được số tiền 9.162.000 đồng. Đến ngày 27/4/2018 ông M đóng thêm số tiền 10.000.000 đồng (theo Biên lai thu số FC-J 0033-001637 ngày 27/4/2018). Đến ngày 14/8/2018 và ngày 10/9/2018 ông M đã đóng thêm mỗi lần 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông M đã đóng cho Ngân hàng là 23.162.000 đồng. Ông được biết hiện nay còn nợ lại 29.843.000 đồng theo xác nhận của Ngân hàng theo biên lai thu trên.

Hiện tại ông không có khả năng thanh toán nên yêu cầu đến tháng 6 năm 2019 sẽ thanh toán số tiền còn nợ lại như trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn do ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán số nợ còn lại theo Hợp đồng tính đến ngày 16/11/2018. Nguyên đơn xác định vào ngày 09/11/2018 ông M đã thanh toán thêm 2.000.000 đồng, do đó, nguyên đơn yêu cầu ông M phải có trách nhiệm thanh toán số tiền là 46.124.000 (*Bốn mươi sáu triệu một trăm hai mươi bốn ngàn*) đồng; Trong đó: nợ gốc là 25.843.890 đồng; nợ lãi quá hạn là 20.280.110 đồng.

Bị đơn là ông Lý Dĩnh M vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định pháp luật.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Nhận thấy tại Hợp đồng thể hiện ông Lý Dĩnh M ký với Ngân hàng là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, quá trình thực hiện hợp đồng ông M đã không thanh toán đầy đủ số tiền gốc là lãi

theo như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M thanh toán số tiền 48.124.000 (*Bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi bốn ngàn*) đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định vào ngày 09/11/2018 ông M đã thanh toán thêm 2.000.000 đồng nên nguyên đơn chỉ yêu cầu ông M thanh toán số tiền là 46.124.000 (*Bốn mươi sáu triệu một trăm hai mươi bốn ngàn*) đồng; Trong đó: nợ gốc là 25.843.890 đồng; nợ lãi quá hạn là 20.280.110 đồng là có cơ sở.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để giải quyết nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Lý Dĩnh M đang cư trú tại quận T, Thành phố H phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ do vi phạm hợp đồng ngày 14/02/2016. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lý Dĩnh M đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông M vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

3.1. Về yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng buộc bị đơn ông Lý Dĩnh M phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.124.000 (*Bốn mươi sáu triệu một trăm hai mươi bốn ngàn*) đồng; Trong đó: nợ gốc là 25.843.890 đồng; nợ lãi quá hạn là 20.280.110 đồng do vi phạm hợp đồng ngày 14/02/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại hợp đồng ngày 14/02/2016 ông M ký với công ty thì sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 386 và Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp số 20160214-100257-1452 ngày 14/02/2016 có đủ căn cứ kết luận, ngày 14/02/2016 công ty cấp cho ông Lý Dĩnh M khoản vay 47.775.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20160214-100257-1452 để mua xe hai bánh trả góp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.054.000 đồng, tháng cuối trả 3.044.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là

01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, dung tích 124, số khung: RLHJF5128FY111230, số máy: JF51E-0322201 (màu trắng nâu), biển số 59D2-150.87 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Lý Dĩnh M (Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031025) theo Hợp đồng thế chấp ngày 14/02/2016. Sau khi ký hợp đồng ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay trả góp. Do vậy, ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông M phải thanh toán một lần cho công ty số tiền 46.124.000 (*Bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi bốn ngàn*) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực là có cơ sở nên chấp nhận.

3.4. Về xử lý tài sản thế chấp:

Xét thấy việc thế chấp tài sản bảo đảm khoản vay là tự nguyện được thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật nên có giá trị thực hiện. Vì vậy trước yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nếu quá thời hạn thanh toán mà bị đơn không trả hết nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, dung tích 124, số khung: RLHJF5128FY111230, số máy: JF51E-0322201 (màu trắng nâu), biển số 59D2-150.87 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Lý Dĩnh M (Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031025) theo Hợp đồng thế chấp ngày 14/02/2016.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của công ty được Tòa án chấp nhận, nên ông Lý Dĩnh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định pháp luật về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho công ty.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 385, 386, 388 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90, 92 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc ông Lý Dĩnh M thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay gốc và số tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 20160214-100257-1452 ngày 14/02/2016 tổng cộng 46.124.000 (*Bốn*

mười sáu triệu một trăm hai mươi bốn ngàn) đồng; Trong đó: nợ gốc là 25.843.890 đồng; nợ lãi quá hạn là 20.280.110 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lý Dĩnh M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lý Dĩnh M phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Sau khi ông Lý Dĩnh M đã thanh toán hết nợ thì Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có trách nhiệm tiến hành làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm là chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, dung tích 124, số khung: RLHJF5128FY111230, số máy: JF51E-0322201 (màu trắng nâu), biển số 59D2-150.87 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Lý Dĩnh M (Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031025) theo Hợp đồng thế chấp ngày 14/02/2016.

3. Trong trường hợp ông Lý Dĩnh M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng thì Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, dung tích 124, số khung: RLHJF5128FY111230, số máy: JF51E-0322201 (màu trắng nâu), biển số 59D2-150.87 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Lý Dĩnh M (Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031025) theo Hợp đồng thế chấp ngày 14/02/2016.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Dĩnh M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.306.200 (Hai triệu ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.353.100 (Một triệu ba trăm năm mươi ba ngàn một trăm lẻ ba) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0011777 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Lý Dĩnh M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho các đương sự hoặc được niêm yết; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP.H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP.H;
- Lưu VP, hồ sơ (Tiền).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hòa